

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:90/2023/HS-ST
Ngày: 20- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Doãn Phi Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 01- 02- 1986 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đinh Thị H; vợ là Trần Thị N1, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28- 4- 2016, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 12- 02- 2018; ngày 07- 10- 2021, bị Công an xã G, huyện G xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08- 7- 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G “có mặt”.

2. Hoàng Văn D, sinh ngày 10- 3- 1986 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm F, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Trần Thị R; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20- 11- 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”, ra trại ngày 23- 3- 2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16- 6- 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

3. Đinh Văn T, sinh ngày 15- 01- 1988 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Đinh Thị H2; vợ là Rada Thị N2, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04- 6- 2015, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi “Gây rối đánh nhau”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16- 6- 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 16- 6- 2023, Đinh Văn T đi bộ đến khu vực Trạm điện, thuộc xóm T, xã G, để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn D ngồi sau; đi đến chỗ T, Đ nói: “ Có ai mua Heroine không”, thấy vậy T đến gần chỗ Đ đưa cho Đ 200.000 đồng và bảo Đ bán cho T 200.000 đồng Heroine, Đ nhận của T 200.000 đồng và bảo T ngồi chờ Đ 01 lúc Đ quay lại đưa ma túy cho, sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở D về nhà Đ, Đ và D lên tầng 2, Đ lấy gói Heroine cất ở trong người ra chia làm hai phần, một phần Đ chia thành 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, còn 01 phần Đ sử dụng bằng hình thức chích. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở D đến chỗ T. Trên đường đi, Đ đưa 02 gói Heroine cho D và bảo D cầm 02 gói Heroine này khi đến chỗ T thì đưa cho T, D đồng ý. Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 16- 6- 2023 khi đến khu vực Cầu A, thuộc Xóm T, xã G, Đ điều khiển xe mô tô đi chậm lại và bảo D đưa 02 gói Heroine cho T, D ngồi trên xe mô tô đưa cho T 02 gói Heroine, T nhận 02 gói Heroine từ D thì bị Công an xã G phát hiện bắt quả tang, Đ điều khiển xe mô tô chở D bỏ chạy, Công an xã G đã truy đuổi bắt được Hoàng Văn D còn Trần Văn Đ bỏ trốn lên Thành phố Hà Nội. Công an xã G thu giữ của Đinh Văn T 02 gói nhỏ có vỏ gói là giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là 02 gói H3 vừa mua của Đ và D với giá 200.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 08- 7- 2023, Trần Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Trần Văn Đ, Hoàng Văn D và Đinh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số Heroine mà Trần Văn Đ và Hoàng Văn D bán cho Đinh Văn T ngày 16- 6- 2023, Đ khai: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 16- 6- 2023, Đ điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực Chợ xã G, Đ mua của một người đàn ông tên là P 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho Đ. Đối với chiếc xe mô tô Đ chở D đi mua và bán ma túy, Đ đã bán cho người đàn ông không biết tên, tuổi,

địa chỉ được 1.500.000 đồng và số tiền 200.000 đồng Đại bán ma túy cho T mà có, Đ đã dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Theo bản kết luận giám định số 937 ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine (H). Tổng khối lượng mẫu M: 0,126 gam;”.

Bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 05- 9- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Hoàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Đ và Hoàng Văn D, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Trần Văn Đ; tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Hoàng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Trần Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; xử phạt Hoàng Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T; tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Đinh Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 3 bị cáo. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 937 ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng Trần Văn Đ bán Heroine cho Đinh Văn T mà có.

Các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn D, Đinh Văn T không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn hối lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ

20 phút ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại khu vực Cầu A, thuộc xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, Trần Văn Đ và Hoàng Văn D có hành vi bán trái phép 0,126 gam Heroine cho Đinh Văn T và Đinh Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,126 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình.

[4] Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Văn Đ và Hoàng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trần Văn Đ và Hoàng Văn D là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; D đi cùng Đại xuyên suốt quá trình mua bán ma túy và là người trực tiếp đưa ma túy cho T nên là đồng phạm với vai trò giúp sức. Vì thế, bị cáo Trần Văn Đ có vai trò cao hơn so với bị cáo Hoàng Văn D trong vụ án. Bị cáo Đinh Văn T có hành vi phạm tội độc lập được xem xét trách nhiệm hình sự trong cùng một vụ án.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn D, Đinh Văn T đều có nhân thân xấu; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ sau khi bỏ trốn đã tự nguyện về đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là tương xứng đối với mỗi bị cáo, đủ tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số Heroine là vật nhà nước cất tàng trữ và lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Đ sử dụng đi để mua

bán ma túy, Đ đã bán cho người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền Trần Văn Đ bán ma túy trái phép cho Đinh Văn T mà có.

[10] Đối với người đàn ông tên P bán ma túy cho Trần Văn Đ: Quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 08- 7-2023.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16- 6- 2023.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Đinh Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16- 6- 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định (Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng số: 107 lập ngày 06- 9- 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy);

- Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho bị cáo Đinh Văn T mà có để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn D, Đinh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn D, Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm